

Bản án số: 78/2017/DS-ST

Ngày 10 - 11 - 2017

V/v tranh chấp

hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiến

2. Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2017/TLST- DS ngày 09 tháng 01 năm 2017, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2017/QĐXX-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Ninh Duy K, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau

2. *Bị đơn:* Anh Lâm Thành T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp VH, xã TGD, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã N, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Nguyễn Mai H, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Sô B, đường HV, khóm A, phường C, thành phố CM, tỉnh Cà Mau
(vắng mặt)

3.2. Chị Nguyễn Bé T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp VH, xã TGD, huyện NC, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 03/01/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Ninh Duy K trình bày:*

Ngày 08/8/2015 anh Lâm Thành T hỏi vay của anh số tiền vốn là 5.000.000

đồng có làm biên nhận, sau đó đến ngày 08/9/2015 anh T hỏi vay tiếp 7.000.000 đồng, lãi suất hai lần vay là 3000 đồng/triệu/tháng. Sau khi vay đến ngày 05/11/2015 anh Lâm Thành T có làm biên nhận gom chung hai lần vay cho anh. Khi vay hai lần anh T đều hứa một tháng sau hoàn trả vốn cho anh K. Trong quá trình vay anh T có đóng lãi cho anh được ba lần được số tiền là 2.600.000 đồng, thời gian đóng lãi cụ thể từng lần không nhớ, sau đó thì ngưng đóng lãi cho đến nay. Tại thời điểm vay ngày 08/8/2015 anh T không thể chấp giấy tờ gì cho anh, khi vay tiền lần thứ hai thì vợ anh T có điện thoại cho anh K nói “ anh cố gắng giúp em vì hỏi người khác lãi 10.000 đồng/ngày (khi đó anh K chưa cho anh T vay 7.000.000 đồng), sau khi vợ anh T gọi thì anh T đến và mang theo 04 loại giấy tờ bản gốc như sau: 01 Quyết định kết nạp đảng viên, 01 bằng tốt nghiệp sơ cấp lý luận chính trị, 01 chứng nhận đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng về QLNN- chương trình chuyên viên, tất cả đều mang tên Lâm Thành T và 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy tên Nguyễn Mai H để thế chấp cho anh và anh T nhận 7.000.000 đồng. Khi vay tiền hai lần chỉ có anh T là người trực tiếp nhận tiền và ký biên nhận. Khi đến hạn anh T không trả tiền cho anh nên anh có đến gặp vợ chồng anh T thì anh T có viết giấy hẹn đề ngày 22/7/2016 trong đó vợ anh T cũng cam kết hứa hẹn hàng tháng gửi trả cho anh 2.000.000 đồng nhưng đến nay không thực hiện. Quá trình giải quyết vụ án anh K trình bày do trước đây anh T có đóng lãi cho anh được 2.600.000 đồng nên nay anh chỉ yêu cầu anh T và chị T cùng có trách nhiệm trả cho anh số tiền vốn là 10.000.000 đồng, không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, anh K trình bày trước đây anh có yêu cầu chị T cùng có trách nhiệm trả cho anh 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, nay anh xét thấy anh T là người trực tiếp giao dịch vay tiền với anh do đó anh chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T có trách nhiệm trả cho anh 10.000.000 đồng. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

** Đối với bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án anh Lâm Thành T trình bày:*

Anh T thừa nhận có vay tiền của anh K hai lần và lãi suất như anh K trình bày là đúng. Khi vay tiền lần đầu vào ngày 08/8/2015 anh T có viết biên nhận để vay số tiền 5.000.000 đồng, sau đó anh K kêu anh viết biên nhận lại ngày 05/11/2015 gom chung tổng cộng hai lần vay là 12.000.000 đồng. Anh T có thể chấp cho anh K 04 loại giấy tờ như anh K trình bày. Việc anh K cho rằng vợ anh là chị T có điện thoại cho anh K để hỏi vay tiền vào lần thứ hai là không có, anh vay tiền của anh K thì chị T không biết, anh là người trực tiếp vay tiền của anh K và ký biên nhận. Trong quá trình vay khoản 6 tháng thì chị T mới biết vì khi đó anh K có điện thoại đòi tiền nhiều lần có khi chị T nghe máy và chị T có năn nỉ anh K từ từ trả. Anh K nhiều lần đến nhà cha mẹ ruột của chị T để lấy tiền nên chị T mới biết và viết giấy hẹn trả cho anh K mỗi tháng 2.000.000 đồng. Anh T xác định khoản nợ 12.000.000 đồng là nợ riêng của anh không phải là nợ chung của vợ chồng, không liên quan đến chị Bé T vì anh vay tiền để trả nợ cho người khác. Anh đồng ý trả cho anh K số tiền là 10.000.000 đồng.

Đối với số tiền lãi mà anh đã đóng cho anh K là 2.600.000 đồng thì anh không yêu cầu Tòa án xem xét, điều chỉnh lại.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- *Tại đơn từ chối hòa giải và xét xử ngày 16/5/2017 chị Nguyễn Bé T trình bày:*

Chị được Tòa án huyện Đầm Dơi mời hòa giải do anh K thừa anh T chị là vợ anh T. Trong khi anh T vay tiền của anh K chị không hay biết gì giữa hai người hợp đồng với nhau. Sau khi anh K đòi tiền và điện thoại cho chị nhiều lần, anh K có vào nhà mẹ đẻ của chị ở khóm 6 để đòi tiền như vậy chị mới đứng ra hẹn với anh K một tháng trả anh K 2.000.000 đồng nhưng tới tháng không có trả nên anh K đi thưa. Chị viết đơn gửi đến Tòa án là chị không có liên quan gì và cũng không vay mượn tiền gì của anh K đồng thời xin từ chối các cuộc hòa giải và xét xử mong Tòa án xem xét đúng quy định của pháp luật.

- *Tại Bản tự khai ngày 04/8/2017 bà Nguyễn Mai H trình bày:*

Trước đây bà có bán chiếc xe biển số 69FA- 44... cho một người không nhớ họ tên ở ĐD với số tiền 3.500.000 đồng. Khi mua bán hai bên có làm giấy tay, có ra phường chứng. Bà không biết người đó có chuyển tên chưa. Nay anh Ninh Duy K khởi kiện anh Lâm Thành T và chị Nguyễn Bé T thì đối với chiếc xe đã bán bà không có yêu cầu hay trách nhiệm gì trong việc này. Bà H không đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

** Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng dân sự và nội dung giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán thực hiện đúng quy định các Điều 26 đến 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến 97, trình tự thụ lý, giao nhận thông báo cho viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K buộc anh T phải trả cho anh K số tiền vay là 10.000.000 đồng. Buộc anh K trả lại cho anh T 01 bằng tốt nghiệp sơ cấp lý luận chính trị, 01 quyết định kết nạp đảng viên, 01 giấy chứng nhận của hiệu trưởng trường chính trị tỉnh Cà Mau (bằng sơ cấp chính trị), 01 giấy đăng ký mô tô mang tên Nguyễn Mai H. Án phí dân sự sơ thẩm anh T phải chịu theo quy định của pháp luật, anh K không phải chịu án phí, hoàn trả cho anh K tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị T, bà H đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chị T có ý kiến từ chối tham gia tố tụng, bà H không đồng ý nhận văn bản tố tụng của Tòa án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Bé T và bà Nguyễn Mai H.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Anh K trình bày anh T có vay của anh số tiền 12.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh K yêu cầu anh T phải trả cho anh số tiền vốn là 10.000.000 đồng. Do đó xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[3] *Về nội dung tranh chấp*: Hội đồng xét xử xét thấy anh K và anh T trình bày thống nhất với nhau về việc anh T có vay tiền của anh K hai lần tổng cộng là 12.000.000 đồng được thể hiện tại Biên nhận ngày 05/11/2015, Giấy hẹn ngày 22/7/2016, Bản cam kết ngày 18/11/2016 và Cam kết ngày 16/3/2017 của anh Lâm Thành T. Anh T đồng ý trả cho anh K 10.000.000 đồng. Chị T cho rằng đây là khoản nợ riêng của anh T không liên quan đến chị T. Xét lời trình bày của các đương sự thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án anh K yêu cầu anh T và chị T có trách nhiệm trả cho anh 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh K chỉ yêu cầu anh T phải trả cho anh 10.000.000 đồng, đây là ý chí tự nguyện của anh K. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh K buộc anh T phải có trách nhiệm trả cho anh K 10.000.000 đồng.

Đối với lãi suất: Số tiền 2.600.000 đồng lãi suất anh T đã trả cho anh K thì anh K cho rằng do anh T đã đóng lãi nên nay anh chỉ yêu cầu 10.000.000 đồng vốn, không xem xét đến phần lãi suất. Anh T cũng không yêu cầu Tòa án xem xét điều chỉnh phần lãi suất. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về phần lãi suất.

Đối với các loại giấy tờ anh T đã giao cho anh K quản lý gồm: 01 Quyết định kết nạp đảng viên ngày 28/7/2014, 01 bằng tốt nghiệp sơ cấp lý luận chính trị ngày 29/8/2014, 01 chứng nhận đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng về QLNN- chương trình chuyên viên ngày 12/6/2015 tất cả đều mang tên Lâm Thành T. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các loại giấy tờ tùy thân thuộc quyền quản lý và sử dụng của anh T nên buộc anh K phải trả lại cho anh T các loại giấy tờ nêu trên. Đối với 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 69FA- 44... tên Nguyễn Mai H đăng ký ngày 9/8/1999. Xét thấy đây là giấy đăng ký mô tô, xe máy thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Mai H. Tuy nhiên, bà H xác định hiện nay đã bán xe trên và không có yêu cầu gì khác, đồng thời hiện nay anh T là người trực tiếp quản lý sử dụng xe hiệu ANGEL biển số 69FA- 44... nên buộc anh K phải trả lại cho anh T 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Mai H là phù hợp.

Từ những phân tích trên cho thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh K, buộc anh T phải trả cho anh K tổng số tiền vay là 10.000.000 đồng. Anh K phải trả lại cho anh T các loại giấy tờ đã thế chấp nêu trên.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của anh K được Tòa án chấp nhận nên anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Ninh Duy K. Buộc anh Lâm Thành T phải trả cho anh Ninh Duy K tổng số tiền vay là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Buộc anh Ninh Duy K phải trả cho anh Lâm Thành T các loại giấy tờ bản gốc gồm: 01 Quyết định kết nạp đảng viên số 3208-QĐHU ngày 28/7/2014, 01 bằng tốt nghiệp sơ cấp lý luận chính trị ngày 29/8/2014, 01 chứng nhận của hiệu trưởng trường chính trị tỉnh Cà Mau đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng về QLNN- chương trình chuyên viên ngày 12/6/2015 tất cả đều mang tên Lâm Thành T và 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0030247 tên Nguyễn Mai H biển số xe 69FA- 44... đăng ký ngày 9/8/1999.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Anh Lâm Thành T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

2.2. Anh Ninh Duy K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008502 ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Biện Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA